

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**



# **TÀI LIỆU**

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

**Hà Nội, tháng 04 năm 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**MỤC LỤC**

1. Thông báo mời dự Đại hội kèm theo giấy đăng ký và giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
2. Chương trình Đại hội;
3. Quy chế làm việc tại Đại hội;
4. Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động SXKD năm 2018 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019;
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và định hướng năm 2019;
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018;
7. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018;
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018;
9. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
10. Tờ trình các chỉ tiêu chính năm 2019;
11. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019;
12. Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (kèm theo phụ lục chi tiết các điều cần sửa đổi tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ);
13. Dự thảo Điều lệ sửa đổi;
14. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;
15. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
16. Tờ trình thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX;
17. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
18. Mẫu thẻ, phiếu biểu quyết.

## THÔNG BÁO

### MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hội đồng quản trị TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**1. Thời gian:** Làm thủ tục nhận tài liệu: 07h30 Thứ Sáu - **ngày 19 tháng 04 năm 2019**

Khai mạc Đại hội: 08h00 Thứ Sáu - **ngày 19 tháng 04 năm 2019**

**2. Địa điểm:** Phòng Ballroom, Khách sạn Melia, 44B Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**3. Nội dung chính tại Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

- Thông qua các tờ trình của HĐQT về việc: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019; Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX.

- Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**4. Thành phần tham dự:**

Cổ đông sở hữu cổ phần của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/04/2019 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

**5. Đăng ký tham dự đại hội :**

- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận (hoặc Giấy ủy quyền theo mẫu) tham dự Đại hội về TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM chậm nhất vào hồi 15h00 Thứ Tư - ngày 17/04/2019 theo hình thức sau: gửi thư điện tử về địa chỉ: [tckt@gelex.vn](mailto:tckt@gelex.vn); hoặc nhắn tin theo cú pháp: (tên cổ đông + Mã số cổ đông góc trên bên phải) gửi về số điện thoại 0982.061805/0973.446849; hoặc gửi trực tiếp/Fax về địa chỉ:

Phòng Tài chính kế toán - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282

**6. Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần xuất trình:** bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; bản gốc Giấy ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp của bên ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền).

**7. Quý cổ đông có thể truy cập vào website Tổng công ty:** <http://www.gelex.vn> để tiếp cận toàn văn các Báo cáo, Tờ trình ĐHCĐ và các tài liệu liên quan đến Đại hội.

**Nơi nhận:**

- Các Quý cổ đông;
- Đăng tải trên website TCT: [www.gelex.vn](http://www.gelex.vn);
- Lưu Văn thư, thư ký TCT.

Trân trọng thông báo.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019



**GIẤY ĐĂNG KÝ  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Tên cổ đông:.....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc ĐKDN):.....  
Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ liên hệ: .....  
Số điện thoại: ..... Fax :.....  
Người đại diện theo pháp luật (nếu cổ đông là tổ chức): .....  
Số CMND/CCCD/hộ chiếu người đại diện theo pháp luật: ..... cấp  
ngày ...../...../.....tại: .....

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, tôi/chúng tôi xác nhận như sau:

- Tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.  
(Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc Thông báo mời họp theo mẫu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp).

Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và chấp hành đúng các quy định, quy chế của Đại hội.

**CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cổ đông:.....  
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....  
Ngày cấp:..... Nơi cấp: ..... Số điện thoại: .....  
Địa chỉ liên hệ:.....  
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần. Bằng chữ:.....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....  
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD của người đại diện theo pháp luật:..... Ngày, nơi cấp: .....

**2. Bên được ủy quyền:**

2.1 Tên cá nhân.....  
Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: .....  
Ngày cấp:..... Nơi cấp: ..... Số điện thoại: .....  
Địa chỉ liên hệ:.....  
(Trường hợp một cổ đông tổ chức ủy quyền cho nhiều người nhận ủy quyền thì lập danh sách theo mẫu kèm theo).

**HOẶC**

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) sau: (đánh dấu x vào ô vuông)

- Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
 Ông Nguyễn Hoa Cương – Thành viên HĐQT  
 Ông Nguyễn Trọng Tiểu – Thành viên HĐQT  
 Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT  
 Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT  
 Ông Võ Anh Linh – Thành viên HĐQT

**Nội dung ủy quyền:**

- **Số cổ phần ủy quyền:**..... cổ phần. Bằng chữ:.....  
- **Phạm vi ủy quyền:** Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Bên ủy quyền là cá nhân chỉ ủy quyền tối đa cho một (01) người, Bên ủy quyền là tổ chức nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (03) người.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình Bản gốc CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD trước khi tham dự đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm Bản photocopy CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/GCNĐKDN của Bên ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc.

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN**  
**(Trường hợp một cổ đông tổ chức ủy quyền cho nhiều người nhận ủy quyền)**

STT	Họ tên người nhận ủy quyền	Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Số cổ phần nhận ủy quyền	Ký nhận ủy quyền



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**Thời gian** : 08h00 ngày Thứ Sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**Địa điểm** : Phòng Ballroom, Khách sạn Melia, 44B Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung
<b>Khai mạc Đại hội</b>		
1	8h00-8h05	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h05-8h10	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h10-8h13	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
4	8h13-8h15	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h15-8h20	Giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.
<b>Nội dung Đại hội</b>		
6	8h20-8h25	Thông qua Chương trình Đại hội
7	8h25-8h35	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
8	8h35-8h50	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019
9	8h50-9h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động 2019
10	9h05-9h20	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
11	9h20-9h30	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
12	9h30-9h35	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
13	9h35-9h40	Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019
14	9h40-9h45	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019
15	9h45-9h50	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
16	9h50-10h00	Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
17	10h00-10h15	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
18	10h15-10h20	Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với các công ty thành viên thuộc hệ thống GELEX
19	10h20-11h00	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (theo Quy chế làm việc của Đại hội)
20	11h00-11h10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
21	11h10-11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
<b>Bế mạc Đại hội</b>		



**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**  
**Ngày 19 tháng 4 năm 2019**

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam.
- Quy chế này quy định: Nguyên tắc làm việc; Trật tự Đại hội; Điều kiện tham dự Đại hội; Quyền và nghĩa vụ của: cổ đông, người đại diện tham dự Đại hội và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; Phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung Đại hội.

**2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, Tổng Công ty.
- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này.

**3. Trật tự Đại hội**

- Người tham dự Đại hội ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Điện thoại không để chế độ chuông.
- Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
- Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

**4. Điều kiện tham dự Đại hội**

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có tên trên Danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, bản gốc giấy ủy quyền (nếu thuộc trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

**II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI**

**1. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội**

- Điều hành công việc của Đại hội là Chủ tọa.
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:
  - ✓ Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
  - ✓ Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.



- ✓ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- ✓ Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.
- ✓ Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
- ✓ Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp.
- ✓ Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- ✓ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

## **2. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký**

- Đoàn Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.
- Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:
  - ✓ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua tại Đại hội.
  - ✓ Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
  - ✓ Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.
  - ✓ Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Tổng Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.

## **3. Trách nhiệm của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu**

- Là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:
  - ✓ Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
  - ✓ Phát các tài liệu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông/người đại diện của cổ đông.
  - ✓ Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
  - ✓ Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông trước ĐHĐCĐ.
  - ✓ Xem xét việc tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - ✓ Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.
  - ✓ Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **4. Quyền, nghĩa vụ của các cổ đông và người đại diện của cổ đông**

### **a. Quyền của cổ đông/người đại diện của cổ đông**

- Được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, và tài liệu Đại hội.
- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội.



- Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa hoặc ghi ý kiến vào phiếu đóng góp ý kiến gửi Ban Tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
- Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

**b. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện của cổ đông**

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội.
- Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
- Điền ý kiến vào Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

**III. NHỮNG NGUYÊN TẮC VỀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết**

- a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết
- Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
  - Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX.
  - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- b. Cách thức biểu quyết
- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết (màu trắng), ghi rõ tên/họ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số CMND/CCCD/Hộ chiếu/mã số ĐKDN, số cổ phần biểu quyết, mã số cổ đông/mã số dự họp, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại góc trên bên trái. Mỗi nội dung biểu quyết có 3 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
    - Ô biểu quyết *Tán thành*
    - Ô biểu quyết *Không tán thành*
    - Ô biểu quyết *Không có ý kiến*

- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
  - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Tổng Công ty;
  - o Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
  - o Phiếu biểu quyết không được cổ đông/đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
  - o Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
  - o Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
- Việc nộp Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp hoặc sau mười (10) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ gửi lại Chủ tọa Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

## **2. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết**

### **a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết**

- Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
- Thông qua các Báo cáo:
  - o Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
  - o Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;



- o Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
  - Thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán);
  - Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
  - Thông qua Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2019;
  - Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019;
  - Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
  - Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông;
  - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- b. *Cách thức biểu quyết*
- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết (màu hồng) dùng để biểu quyết những nội dung tại Mục III.1.2.a bên trên. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên/họ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số CMND/CCCD/Hộ chiếu/mã số ĐKDN, số cổ phần biểu quyết, mã số cổ đông/mã số dự họp và được đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại góc trên bên trái.
  - Cổ đông/người đại diện của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các cổ đông/người đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/người đại diện của cổ đông *tán thành* sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/người đại diện của cổ đông *không tán thành* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
  - Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông được coi là không hợp lệ:
    - + Cổ đông/đại diện của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề.
    - + Cổ đông/đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề.
  - Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI**

1. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) phiếu biểu quyết.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của

Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các quyết định về các vấn đề còn lại sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Ngoài việc thảo luận tại Đại hội, các cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể gửi phiếu đóng góp ý kiến về Hội đồng quản trị Tổng Công ty. Phiếu đóng góp ý kiến này có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội. Các phiếu đóng góp ý kiến này sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp (nếu cần).
2. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu, các cổ đông/người đại diện của cổ đông chấp hành đúng Quy chế làm việc của Đại hội.  
Chế tài áp dụng: Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị mời rời khỏi Đại hội.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

**PHẦN I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 TOÀN TẬP ĐOÀN GELEX**

**I – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA GELEX NĂM 2018**

Trong năm 2018, doanh thu hợp nhất của GELEX đạt 13.699 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.283 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2017. Một số chỉ tiêu chính thể hiện trong bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi
	Tỉ VND	Tỉ VND	(%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.984	13.699	14,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	906	1.283	41,6%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	637	942	47,8%

Về tổng quan trong năm qua, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty đều có sự tăng trưởng trên tất cả các lĩnh vực. Doanh thu hợp nhất tăng trưởng 14,3%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất, nếu không tính khoản thu nhập bất thường có được nhờ bán phần vốn góp tại liên doanh Kapple Land tại Sowatco thì năm 2018 có sự tăng trưởng 34% so với năm 2017. Tuy nhiên so với kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của GELEX chưa đạt mục tiêu đặt ra, cụ thể, tổng doanh thu hợp nhất chỉ đạt 91,1%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 84,3% kế hoạch năm 2018. Điều này bắt nguồn từ việc trong kế hoạch năm 2018, GELEX có tính đến việc hoàn tất việc mua và sở hữu chi phối Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP. Tuy nhiên trong năm 2018, việc thoái vốn Nhà nước tại EEMC chưa được thực hiện nên GELEX chưa hoàn thành việc này. Doanh thu năm 2018 của EEMC là 2.458 tỷ đồng. Nếu tính cả doanh thu này thì tổng doanh thu hợp nhất 2018 của GELEX sẽ đạt kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 chưa đạt kế hoạch một phần cũng đến từ việc chưa hoàn tất việc sở hữu chi phối EEMC, đồng thời hoạt động đầu tư của EVN giảm trong năm 2018 đã làm giảm doanh thu, lợi nhuận trước thuế của một số đơn vị trong lĩnh vực thiết bị điện.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪNG LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA GELEX NĂM 2018

### II.1 NHÓM NGÀNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Sản xuất công nghiệp trọng tâm là thiết bị điện là lĩnh vực kinh doanh truyền thống và nòng cốt của GELEX. GELEX hiện đang sở hữu các doanh nghiệp và thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Thiết bị điện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh nhóm ngành Sản xuất công nghiệp - Thiết bị điện tăng trưởng 8.7% về doanh thu thuần (11.312 tỷ đồng năm 2018 so với 10.419 tỷ đồng năm 2017), lợi nhuận gộp đạt 1.559 tỷ đồng, tương đương năm 2017. Kết quả kinh doanh của cụ thể của các đơn vị thành viên trong khối thiết bị điện như sau:

Đơn vị: tỉ đồng

Công ty	Doanh thu	Tỉ trọng	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ trọng
CADIVI	8.546	71,4%	415	50,0%
THIBIDI	2.220	18,5%	277	33,4%
HEM	543	4,5%	92	11,1%
EMIC	673	5,6%	46	5,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.982</b>	<b>100%</b>	<b>830</b>	<b>100%</b>

*Ghi chú:* Tổng doanh thu của các đơn vị thiết bị điện lớn hơn tổng doanh thu khối thiết bị điện nêu trên do giữa các đơn vị có một số hoạt động mua bán hàng hóa, thành phẩm của nhau, khi hợp nhất và tính toán tổng doanh thu của khối thiết bị điện, đã loại bỏ các khoản doanh thu nội bộ này.

Nổi trội trong nhóm thiết bị điện là đóng góp của CADIVI với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu hợp nhất tăng 25% so với năm 2017, đạt 8.546 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 27%, đạt 415 tỷ đồng. Nếu chỉ tính riêng lĩnh vực kinh doanh cáp, năm qua doanh thu lĩnh vực này của CADIVI đạt 8.012 tỷ đồng, tăng 12%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất nhóm cáp là 495 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2017.

Trong năm 2018, GELEX tập trung hoàn thiện chuỗi sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện, hướng tới sản xuất và cung cấp **đầy đủ** các sản phẩm trong danh mục thiết bị điện cho cả 3 cấp điện áp **Hạ thế, Trung thế và Cao thế**. Năm 2018, GELEX thông qua đơn vị thành viên đã đầu tư vào Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP (EEMC) và Công ty CP Sản xuất Thiết bị điện Đông Anh (MEE), từ đó mở rộng bộ sản phẩm máy biến áp truyền tải. Đến nay, bộ sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện của GELEX đã cơ bản phủ kín chuỗi sản phẩm cung cấp cho ngành điện.

GELEX cũng thực hiện tăng tỉ lệ sở hữu tại các đơn vị sản xuất chủ lực, đến nay tỉ lệ sở hữu tại CADIVI là 93,83%, THIBIDI là 78,52% và HEM là 76,11%. Trong năm 2018, GELEX

cũng thực hiện sáp nhập hai đơn vị có cùng ngành hàng sản xuất là HEM và VIHEM nhằm tối ưu hóa sản xuất. Song song với đó, việc tối ưu hóa sản xuất được thực hiện mạnh mẽ tại các đơn vị thành viên, góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **II.2 –NHÓM HẠ TẦNG**

### **II.2.1 LĨNH VỰC HẠ TẦNG TIỆN ÍCH: NGUỒN PHÁT ĐIỆN VÀ KINH DOANH NƯỚC SẠCH**

Lĩnh vực hạ tầng tiện ích của GELEX bao gồm lĩnh vực nguồn phát điện và sản xuất kinh doanh nước sạch. Lĩnh vực này được đầu tư và quản lý bởi Công ty TNHH Năng lượng GELEX (GELEX ENERGY) đơn vị do GELEX sở hữu 100% vốn.

#### **❖ Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch**

Lĩnh vực nước sạch được quản lý và vận hành bởi Công ty CP Đầu tư nước sạch Sông Đà, đơn vị thành viên, GELEX ENERGY sở hữu 60,46% vốn. Năm 2018, tổng sản lượng nước sạch thương phẩm đạt 91,04 triệu m<sup>3</sup>, giá trị doanh thu đạt 468 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch năm 2018, tăng 13% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 218 tỷ đồng, tăng 29%% so với năm 2017.

#### **❖ Lĩnh vực nguồn phát điện**

Hiện nay GELEX ENERGY đang sở hữu tổng cộng 04 dự án nguồn phát điện với tổng công suất là 122 MW điện tại các dự án:

- Dự án Thủy điện Sông Bung 4A, công suất 49MW, doanh thu phát điện năm 2018 đạt 152,7 tỷ đồng, tương đương 61,27% kế hoạch. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch do năm 2018 ảnh hưởng bởi hiện tượng El Niño dẫn đến lượng mưa trên địa bàn thấp làm giảm sản lượng phát điện.
- Dự án Thủy điện Canan 1-2, tổng công suất 23MW trong đó Nhà máy Thủy điện Canan 2 công suất 16MW đã đi vào hoạt động từ quý 3/2018, Nhà máy Thủy điện Canan 1 công suất 7 MW dự kiến đi vào hoạt động đầu quý 2/2019, thực tế sản doanh thu phát điện đạt vượt kế hoạch đề ra.
- Dự án Điện Mặt trời Ninh Thuận, tổng công suất 49 MW, hiện đang xây dựng, dự kiến hoàn thành vào tháng 5/2019.

Đồng thời với đó, GELEX ENERGY cũng xúc tiến đầu tư các dự án nguồn phát điện mới bao gồm:

- Dự án điện gió Gelex 1,2,3 tại Quảng Trị, tổng công suất 90MW
- Dự án điện gió Hướng Phùng 2, tổng công suất 20 MW
- Dự án điện gió Hướng Phùng 3, tổng công suất 30MW
- Dự án điện mặt trời Bình Phước, tổng công suất 416MWp

#### **❖ Tổng hợp kết quả kinh doanh của Khối hạ tầng tiện ích**



Kết quả kinh doanh năm 2018 của GELEX ENERGY như sau:

Đơn vị: tỉ đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	Tăng trưởng (%)
Doanh thu	244	585	140%
LNST thuộc công ty mẹ	38	253	566%

## II.2.2 LĨNH VỰC LOGISTICS

GELEX LOGISTICS, đơn vị 100% thuộc sở hữu của GELEX là đơn vị đầu mối đầu tư vào lĩnh vực logistics của GELEX. GELEX LOGISTICS tập trung vào 02 mảng hoạt động chính

- Vận hành Logistics: Thông qua các công ty con là Sotrans Logistics, Sowatco và Vietranstimex
- Đầu tư hạ tầng logistics

Kết quả kinh doanh năm 2018 của khối Logistics như sau:

Đơn vị (tỉ đồng)

Chỉ tiêu	2017	2018	Tăng trưởng (%)
Doanh thu	1.454	1.761	21%
LNST thuộc công ty mẹ	388	134	-65%

Tổng Doanh thu 2018 nhóm Logistics tăng trưởng 21% so với năm 2017 và vượt 6,3% so với kế hoạch đề ra trong năm 2018. Lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm 2018 của Công ty giảm so với số liệu cùng kỳ năm 2017 do nguyên nhân năm 2017 ghi nhận khoản lãi từ chuyển nhượng đầu tư công ty con: Tổng công ty Đường sông Miền Nam (SWC) thanh lý 1 khoản đầu tư trong liên doanh Kapple – Land vào quý 1/2017.

## II.4 LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Với các lợi thế về quỹ đất, GELEX đã tham gia vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản cụ thể là lĩnh vực bất động sản thương mại. Các dự án bất động sản đã hoàn thành và đang khai thác trong hệ thống GELEX bao gồm GELEX Tower - 52 Lê Đại Hành, Khách sạn Melia Hà Nội, Khách sạn Bình Minh – Số 10 Trần Nguyễn Hãn - Hà Nội

Trong năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện nâng cấp các bất động sản hiện đang khai thác nhằm tối ưu mặt bằng cho thuê, tăng doanh thu trên mỗi m2. Đồng thời với đó, các dự án khai thác quỹ đất của Tổng Công ty dự kiến triển khai khác cũng đang được xúc tiến để triển khai theo đúng tiến độ.

Kết quả kinh doanh lĩnh vực BĐS của GELEX năm qua như sau:

Đơn vị (tỉ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng
Doanh thu cho thuê văn phòng và kinh doanh dịch vụ khách sạn	62	75	21%
Lợi nhuận gộp	29,6	29,9	1%

### III – CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Trong năm 2018, GELEX tiếp tục thực hiện kiện toàn mô hình kinh doanh theo nội dung tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. GELEX đã thành lập 04 Sub-holding chủ lực trong các nhóm lĩnh vực kinh doanh chính: Công nghiệp, Hạ tầng tiện ích (điện nước), Logistics và Bất động sản làm cơ sở phát triển hoạt động kinh doanh trong 4 nhóm ngành chủ lực.

Cùng với đó, GELEX tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức tại Công ty mẹ theo mô hình của một công ty chuyên nghiệp, hiệu quả, xác định rõ phương hướng hoạt động của Công ty mẹ GELEX, theo đó thực hiện các chức năng chính gồm:

- Phân bổ nguồn lực:
  - + Xây dựng phân bổ tài chính
  - + Cho vay/góp vốn đầu tư
  - + Thẩm định các dự án lớn
- Chia sẻ dịch vụ quản trị nội bộ
  - + Thực hiện các hoạt động hỗ trợ
  - + Dịch vụ chia sẻ cho các công ty con
- Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro
  - + Hỗ trợ kinh doanh, giúp toàn hệ thống hoạt động minh bạch, hiệu quả.

GELEX tiếp tục thực hiện kiện toàn nhân sự, ban hành cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các Phòng ban phù hợp với các nội dung nêu trên. Sự vận hành ổn định, hiệu quả của GELEX là minh chứng cho những cải tiến này.

## PHẦN II - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

### I - CÁC ĐỊNH HƯỚNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Căn cứ theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty hoạch định hai khối kinh doanh chính gồm: (1) Sản xuất công nghiệp và (2) Hạ tầng gồm sản xuất điện, nước, logistics và Bất động sản. Công ty mẹ GELEX có nhiệm vụ như một công ty holdings – chuyên quản lý phần vốn góp tại các đơn vị kinh doanh. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

#### ❖ Các định hướng hoạt động chung của toàn GELEX

- Công ty mẹ Gelex là Công ty quản lý vốn (Holdings) tư nhân chuẩn mực, uy tín
- Tiếp tục theo đuổi mô hình công ty tăng trưởng nhanh và hiệu quả:
  - Tối ưu hóa mảng sản xuất công nghiệp, vận hành logistics và tiện ích



- Tăng cường đầu tư mảng hạ tầng
- Tiếp tục mua bán, sáp nhập (M&A) các công ty có thể tạo ra giá trị cộng hưởng lớn với hệ thống hiện tại
- Cụ thể hóa các liên kết trong toàn hệ thống:
  - Hoàn thiện các sub-holdings để trực tiếp quản lý từng mảng kinh doanh độc lập
  - HĐQT chuyên trách trực tiếp hỗ trợ Ban điều hành ở các đơn vị thành viên
  - Cung cấp các dịch vụ chia sẻ thiết yếu cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống
- Đảm bảo kinh doanh an toàn, thượng tôn pháp luật trong toàn hệ thống
- ❖ **Các mục tiêu trọng tâm của khối thiết bị điện**
  - Cơ cấu lại sản xuất kinh doanh theo hướng tối ưu hóa các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh;
  - Nâng cao trình độ quản lý theo mô hình quản lý công nghiệp hiện đại, tận dụng triệt để lợi thế quy mô.
  - Tập trung mở rộng thị phần về địa lý;
  - Cung cấp gói sản phẩm toàn diện để mở rộng thị phần bán cho EVN, các dự án và thị trường xuất khẩu
  - Phát triển R&D, các sản phẩm mới hàm lượng công nghệ cao;
  - Tăng cường chuyên giao công nghệ từ các đối tác hàng đầu
- ❖ **Các mục tiêu trọng tâm của khối hạ tầng tiện ích (điện, nước)**
  - Hoàn thành dự án điện mặt trời Ninh Thuận đúng tiến độ
  - Hoàn thành phân kỳ 1 – Giai đoạn 2 Dự án nhà máy nước Sông Đà (xây dựng bể chứa và trạm bơm tăng áp đúng tiến độ). Tiếp tục đầu tư Phân kỳ 2 – Giai đoạn 2 nhà máy nước Sông Đà, nâng công suất lên 600.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm.
  - Xúc tiến thủ tục đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trọng điểm.
- ❖ **Các mục tiêu trọng tâm của khối logistics**
  - Gelex Logistics: đầu tư phát hạ tầng logistics như DC, logistic park
  - Sotrans Logistics: tập trung phát triển mô hình Contract Logistics 3PL, 4 PL
  - Sowatco: đầu tư mở rộng cảng Long Bình, tiếp tục nâng cao năng lực của đội vận tải bằng xà lan
  - Vietransimex: Tối ưu hóa năng lực thiết bị hiện có
- ❖ **Các mục tiêu trọng tâm của khối bất động sản**
  - Tối ưu hóa dòng tiền và hiệu quả hoạt động của các BĐS hiện hữu: Gelex Tower, Khách sạn Melia Hà Nội, Hanoi Center Office



- Phát triển các dự án mới tại các vị trí trung tâm với quỹ đất hiện có: dự án Trần Nguyên Hãn, Cadivi Tower, Sowatco Tower → xây dựng danh mục tài sản cho Group; nâng cao hình ảnh Tập đoàn
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý các khu đất cần chuyển đổi công năng

**❖ Phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp và vật liệu xây dựng**

Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tại Việt Nam đang phát triển rất mạnh nhờ vào quá trình phân công lại sản xuất toàn cầu dẫn đến sự dịch chuyển sản xuất cùng với sự hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam. Nhằm nắm bắt tiềm năng này cũng như hoàn thiện việc lĩnh vực hạ tầng, GELEX định hướng sẽ phát triển thêm lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp. Việc phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp sẽ bao gồm cả hoạt động đầu tư nhà ở xã hội, nhằm tạo điều kiện ổn định cuộc sống cho người lao động tại khu công nghiệp, góp phần tăng sự hấp dẫn của các khu công nghiệp, đồng thời góp phần vào công tác an sinh xã hội.

Cùng với việc phát triển lĩnh vực bất động sản công nghiệp có kèm theo nhà ở xã hội nêu trên, GELEX cũng định hướng mở rộng thêm lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trong mảng công nghiệp, từ đó giúp hoàn thiện hệ sinh thái của GELEX.

Việc mở rộng hoạt động kinh doanh nêu trên có thể được thực hiện theo hình thức đầu tư dự án hoặc mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp tiềm năng trong lĩnh vực này hoặc các hình thức khác đảm bảo hiệu quả.


**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2019
I	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	16.700
II	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.380

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 



**Nguyễn Văn Tuấn**



Số: 15 /GELEX/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 9 tháng 04 năm 2019

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

### I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2018:

*1- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính:*

Năm 2018 là năm tiếp tục đà tăng trưởng của nền kinh tế trong nước nên có một số tác động tích cực đến một số ngành hàng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thiết bị điện, dây cáp điện dân dụng, Logistics. Tuy nhiên do chính sách thắt chặt đầu tư công của Nhà nước cụ thể là giảm đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nên cũng có ảnh hưởng đến một số ngành hàng cung cấp chủ yếu cho EVN như máy biến áp, thiết bị đo đếm điện.

Do những biến động của Thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã rất sát sao, hỗ trợ rất nhiều các đơn vị thành viên để tìm các giải pháp khắc phục, ổn định sản xuất trong những giai đoạn khó khăn.

Theo kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, doanh thu hợp nhất Tổng công ty là **13.699 tỷ đồng** đạt **91,1%** kế hoạch, tăng trưởng **14,3%** so với năm 2017. Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là **1.534 tỷ đồng**, đạt **84,3%** so với kế hoạch, tăng trưởng **34%** so với thực hiện năm 2017. Số liệu cụ thể như trong Báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc.

*2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã bầu bổ sung bà Đỗ Thị Phương Lan vào Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ II (2016-2020) nâng số thành viên HĐQT từ 5 thành viên lên 6 thành viên.

Với việc phân công nhiệm vụ chuyên trách cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Năm 2018 là năm Hội đồng quản trị Tổng công ty dành rất nhiều thời gian, công sức để chỉ đạo việc tái cấu trúc, sắp xếp lại doanh nghiệp trong hệ thống Thiết bị điện và Logistics nhằm tối ưu hóa mang lại hiệu quả cao nhất cho Tổng Công ty.

Để thuận lợi cho hoạt động quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đề xuất Đại hội thông qua Chủ tịch HĐQT





tiếp tục kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kết quả cụ thể như sau:

### *2.1. Công tác sắp xếp, cơ cấu tổ chức, nhân sự:*

Năm 2018, Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát và ban hành quyết định cử và thay thế đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, HĐQTV tại Công ty thành viên; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý tại Công ty mẹ phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty theo mô hình tập đoàn.

Nhìn chung, nhân sự là đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên đều phát huy tốt năng lực kinh nghiệm và tham gia điều hành SXKD hiệu quả.

### *2.2. Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty :*

Trong năm 2018 và Quý 1/2019, Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại một số các đơn vị. Cụ thể:

#### *2.2.1. Tái cấu trúc khối Thiết bị điện*

Tăng vốn trong Công ty Gelex Electric thông qua việc góp vốn bằng các khoản đầu tư của Tổng Công ty vào các công ty con khác là Công ty Cadivi, Công ty Thibidi và Công ty HEM.

Ngoài ra, trong năm 2018, Tổng Công ty cũng đã bán toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty VIHEM cho Công ty HEM.

Thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

#### *2.2.2. Tái cấu trúc khối hạ tầng, logistics*

Thành lập Công ty TNHH Gelex Logistics và Gelex góp vốn bằng toàn bộ 46.799.983 cổ phiếu Sotran tương ứng 54,78% trong Công ty Sotrans.

#### *2.2.3. Tăng tỷ lệ sở hữu/ Thanh lý khoản đầu tư tại các đơn vị thành viên thông qua các công ty Sub-Holding. Cụ thể:*

- Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con:

+ Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam (Cadivi) từ 79,76% lên 93,83%

+ Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (Hem) từ 66,16% lên 76,11%

+ Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ từ 67,93% lên 73,16%

+ Mua chi phối và nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà lên 60,46%

- Thành lập Công ty TNHH Thiết bị đo điện Emic với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

- Thành lập Công ty cổ phần Năng lượng Gelex Quảng Trị với vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

- Mua 84,62% phần vốn góp tại Công ty TNHH Điện gió Hướng Phùng.

- Mua 9,8% phần vốn góp tại Tổng Công ty Viglacera – CTCP trong quý 1/2019
- Thoái toàn bộ 81,25% vốn tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Gelex
- Thoái toàn bộ 80% vốn tại Công ty cổ phần Năng lượng Gelex Bình Thuận

Để thực hiện việc đầu tư, ngoài nguồn vốn thu từ cổ tức của các đơn vị thành viên, năm 2018 Tổng Công ty đã phát hành trái phiếu với số vốn huy động **700 tỷ đồng tính theo mệnh giá.**

Đến thời điểm 31/12/2018 Tổng công ty đang có vốn đầu tư tại 05 Công ty con (100%) và 01 Công ty liên doanh, liên kết. Tổng số vốn đầu tư là **5.851 tỷ đồng.**

### *2.3. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD:*

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành với những biện pháp cụ thể như:

- Thực hiện đúng vai trò của Holding là đầu mối để tập trung sức mạnh của các đơn vị thành viên; chỉ đạo các đơn vị thành viên hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động trong toàn hệ thống. Kiên trì bám sát mục tiêu doanh thu, mục tiêu lợi nhuận để có những biện pháp chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt.
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng Công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như năng lượng tái tạo gồm điện mặt trời, điện gió, lĩnh vực hạ tầng, nước sạch, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng Công ty với các công ty thành viên.

### *3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và quyết định của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý theo nguyên tắc ít nhất mỗi quý họp một lần đồng thời tổ chức các cuộc họp đột xuất và các lần ý kiến bằng văn bản nhằm thông qua kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 phiên họp trực tiếp, 24 lần lấy ý kiến bằng văn bản, theo đó ban hành 43 Nghị quyết và 29 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định nội bộ khác của Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào việc triển khai các công việc đã được Đại hội



đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua như: triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, triển khai phương án tái cấu trúc Tổng công ty, công tác huy động vốn cho Tổng công ty, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền. Các Nghị quyết, Quyết định thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan đều đã được công bố đầy đủ, kịp thời đảm bảo công khai, minh bạch trong quản trị và điều hành.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty trong năm 2018 là 1,4 tỷ đồng.

*4. Triển khai và giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:*

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn chủ động triển khai các nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để định hướng mọi hoạt động của Tổng công ty phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn. Hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát Cơ quan điều hành triển khai nhiệm vụ, đồng thời với hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định. Một số nhiệm vụ nổi bật thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Hoàn thành việc tái cấu trúc nhóm ngành Thiết bị điện theo đúng các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.
- Chỉ đạo việc sáp nhập 2 đơn vị trong Hệ thống có cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh là Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) và Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM) nhằm tập trung sức mạnh tổng hợp, giảm chi phí giá thành và nâng cao thị phần sản phẩm động cơ điện.
- Chuyển đổi chứng quyền đợt 1 với số vốn điều lệ tăng thêm 720 tỷ đồng, số tiền thu về 1.195 tỷ đồng.
- Hoàn thành công tác phát hành 67.760.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng số vốn điều lệ của GELEX lên 4.065,6 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty; thay đổi đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ mới; đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung tương ứng với số lượng cổ phần tăng thêm trong đợt



phát hành và đã được Ủy ban Chứng khoán; Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh chấp thuận.

#### *5. Kết luận:*

Với cơ chế điều hành linh hoạt, Hội đồng quản trị đã bám sát mục tiêu và chỉ đạo ban điều hành Tổng công ty thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các chủ trương, định hướng, phương án thực hiện mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty đúng trình tự qui định như: điều hành hoạt động SXKD, sắp xếp tổ chức nhân sự, huy động nguồn vốn, tăng cường quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, chi trả cổ tức ... đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

## **II- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:**

Để đạt được mục tiêu Doanh thu và Lợi nhuận như báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề xuất một số giải pháp chung như sau:

- Thực hiện đúng vai trò Holding, là đầu mối tập trung sức mạnh trong quản trị cũng như hỗ trợ toàn diện các đơn vị trong hệ thống như hỗ trợ về tài chính, pháp lý..... tạo điều kiện tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Đẩy mạnh lợi thế trong việc Tái cấu trúc ngành hàng thiết bị điện, Logistics nhằm tạo sức mạnh tổng hợp từ các đơn vị trong các ngành hàng này, khẳng định thương hiệu của GELEX.
- Tiếp tục tìm kiếm, đầu tư vào các ngành hàng tiềm năng như hạ tầng, năng lượng tái tạo bao gồm điện mặt trời, điện gió. Đẩy mạnh đầu tư sản xuất và cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.
- Kiểm soát chặt chẽ đi liền với hỗ trợ tích cực các hoạt động của đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của GELEX tại các đơn vị.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý; chủ động nâng cao năng lực quản trị.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn cho từng ngành hàng trong toàn GELEX.
- Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Đối với công tác xã hội, GELEX sẽ là một doanh nghiệp có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội như công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vùng bị thiên tai, công tác từ thiện vì người nghèo, các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng, an sinh xã hội...

Để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của các cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn và thông qua toàn văn báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông GELEX;
- UV HĐQT GELEX;
- Thư ký GELEX;
- Lưu VP GELEX.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Tuấn**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM  
BAN KIỂM SOÁT  
SỐ: NAM/BC-BKS/GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--- o0o ---

Hà Nội, ngày 9 tháng 04 năm 2019

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (GELEX)

#### Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động GELEX;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính và tình hình thực tế hoạt động của GELEX năm 2018,

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Tình hình nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát GELEX nhiệm kỳ 2016-2020 được bầu gồm 03 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay thế cho thành viên xin từ nhiệm. Nhân sự Ban kiểm soát đến nay gồm:

- Bà Lê Thị Hồng Lĩnh, Trưởng Ban
- Bà Phạm Thị Minh Cúc, Ủy viên
- Bà Phạm Thị Mỹ Hà, Ủy viên

##### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:

Năm 2018, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua trong năm 2018;
- Đã đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018;
- Đánh giá tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018;

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.





Năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, cũng như về công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

### 2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

#### a. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ	
			NQ ĐHĐCĐ	TH		TH/NQ ĐHĐCĐ	TH2018/2017
1	Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất	Tỷ đồng	15.000	13.699	11.984	91,3%	114,3%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	Tỷ đồng	1.820	1.533	1.144	84,2%	134%

#### b. Các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

Tổng Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018 gồm các nội dung về kiện toàn tổ chức nhân sự và tái cấu trúc Tổng Công ty; triển khai thực hiện Quy chế quản trị nội bộ; công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

### 2.2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

- Hội đồng quản trị thực hiện họp định kỳ, ngoài ra tổ chức các phiên họp bất thường để thống nhất chiến lược, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản trị kịp thời, phù hợp với thực tế. Các phiên họp HĐQT có số lượng các thành viên tham gia đảm bảo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều được ghi lại thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp và thống nhất ý kiến bằng văn bản đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Nghị quyết, quyết định của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- + Triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu,
- + Triển khai phương án tái cấu trúc Tổng công ty, công tác huy động vốn cho Tổng công ty,
- + Công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT

- + Sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy định phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty như Quy chế Phân công nhiệm vụ chuyên trách cho các thành viên HĐQT, quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người đại diện vốn .....

- + HĐQT thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ, đúng với thẩm quyền và thực hiện đúng chế độ công bố thông tin đối với công ty đại chúng niêm yết.

- Ban Tổng giám đốc luôn chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty, tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết/quyết định của HĐQT.

Qua kết quả làm việc của Ban kiểm soát cho thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 2.3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

Báo cáo Tài chính hàng quý và Báo cáo Tài chính năm 2018 của Tổng Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2018 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Tổng Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2018; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán được đăng tải trên Website của Tổng Công ty ([www.gelex.vn](http://www.gelex.vn)).

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Thời điểm	NGUỒN VỐN	Thời điểm
	31/12/2018		31/12/2018
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>8.104.003.384.888</b>	<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>9.281.533.631.570</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	923.667.098.002	1. Nợ ngắn hạn	6.826.523.433.296
2. DT tài chính ngắn hạn	1.863.955.085.242	2. Nợ dài hạn	2.455.010.198.274
3. Các khoản PT ngắn hạn	3.084.065.645.499		
4. Hàng tồn kho	2.111.126.553.972		
5. Tài sản ngắn hạn khác	121.189.002.173		
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>9.142.484.787.442</b>	<b>B - VỐN CHỦ SẴ</b>	<b>7.964.954.540.760</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	21.248.160.790	1. Vốn chủ sở hữu	7.956.324.379.625
2. Tài sản cố định	4.475.031.456.984	2. Nguồn KP và quỹ khác	8.630.161.135
3. Bất động sản đầu tư	232.999.531.823		
4. Tài sản dở dang dài hạn	1.040.166.644.660		
5. Đầu tư tài chính dài hạn	1.738.906.286.546		
6. Tài sản dài hạn khác	1.634.132.706.639		
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>17.246.488.172.330</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>17.246.488.172.330</b>

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

Năm hoạt động 2018, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách nhà nước. Hoạt động tài chính lành mạnh, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Kiện toàn bộ máy kiểm soát nội bộ để làm tốt hơn nữa công tác giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của GELEX.
- Hoàn thiện hệ thống các báo cáo đối với công ty con và công ty liên kết, phát huy hiệu quả công tác quản lý tại các đơn vị này.
- Chú trọng công tác đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực quản lý có trình độ, chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý vốn đầu tư và giám sát hoạt động tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

  
**LÊ THỊ HỒNG LĨNH**





## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**  
**Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61355749/20161018 ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 61355749/20161018-HN ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Bảng cân kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

### I. Báo cáo Tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán

#### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>8.382.495</b>	<b>6.606.943</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.836.819	1.138.782
2	Tài sản dài hạn	6.545.676	5.468.161
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>8.382.495</b>	<b>6.606.943</b>
1	Nợ phải trả	3.595.377	2.996.134
2	Vốn chủ sở hữu	4.787.118	3.610.809



## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	2.614.659	2.216.498
2	Lợi nhuận trước thuế	284.176	369.308
3	Lợi nhuận sau thuế	257.751	369.308

## II. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán

### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>17.246.488</b>	<b>13.760.786</b>
1	Tài sản ngắn hạn	8.104.003	7.447.578
2	Tài sản dài hạn	9.142.485	6.313.208
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>17.246.488</b>	<b>13.760.786</b>
1	Nợ phải trả	9.281.534	7.603.988
2	Vốn chủ sở hữu	7.964.954	6.156.798



### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	13.699.130	11.984.141
2	Lợi nhuận trước thuế	1.533.073	1.144.620
3	Lợi nhuận sau thuế	1.283.483	906.102

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại địa chỉ: [www.gelex.vn](http://www.gelex.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *T.ATW*  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn





Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100  
Fax: +84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 61355749/20161018

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“Tổng Công ty”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty***

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.





Building a better  
working world

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Tổng Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 29 tháng 3 năm 2019 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Trần Phú Sơn  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1

Nguyễn Mạnh Hùng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2401-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2019



**Building a better  
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100  
Fax: +84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 61355749/20161018-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam (“Tổng Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 85, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty***

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



  
Trần Phú Sơn  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1



Nguyễn Mạnh Hùng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2401-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2019



## TỜ TRÌNH

### Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**  
**Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;  
Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;  
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Ban kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối</b>	<b>172.334.410.969</b>
	Trong đó:	
1	Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo riêng năm 2018	257.750.976.711
2	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2017 chuyển về trong năm 2018, đã dùng phân phối lợi nhuận năm 2017	-85.416.565.742
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận đề nghị phân phối</b>	<b>91.428.000.000</b>
	Trong đó:	
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng 2018)	1.700.000.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH (15%), tối đa	89.728.000.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại</b>	<b>80.906.410.969</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Văn Tuấn

Số: 21 /GELEX/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 9 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

“Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu”.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2018 của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo **Phương án đính kèm** Tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**



Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN  
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

(Kèm theo Tờ trình số 21 /GELEX/TTr-HĐQT ngày 09 tháng 04 năm 2019)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- |  |   |
|--|---|
| 1. Mục đích phát hành cổ phiếu         | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu  |
| 2. Tên cổ phiếu                        | Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam  |
| 3. Loại cổ phần                        | Cổ phần phổ thông   |
| 4. Mệnh giá cổ phần                    | 10.000 đồng/cổ phần   |
| 5. Tổng số cổ phần đã phát hành        | 406.560.000 cổ phần   |
| 6. Số lượng cổ phần đang lưu hành      | 406.560.000 cổ phần   |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ               | 0 cổ phiếu  |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Tối đa 63.684.000 cổ phần (Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện sau khi Tổng công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền được phát hành kèm theo Trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 27/10/2016 của HĐQT Tổng Công ty. Số lượng cổ phần phát hành thực tế để thực hiện chứng quyền sẽ do HĐQT Tổng Công ty quyết định. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ căn cứ vào tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc thực hiện chứng quyền nói trên). |



9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá TỐI ĐA 636.840.000.000 đồng
10. Đối tượng phát hành Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định
11. Phương thức phát hành Phương thức thực hiện quyền
12. Tỷ lệ thực hiện quyền 20:3 (Cổ đông sở hữu 20 cổ phần được nhận 3 cổ phần mới)
13. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ (nếu có) phát sinh khi làm tròn được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phần có phần lẻ thập phân.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 116 cổ phần. Khi thực hiện quyền, cổ đông A được nhận  $(116:20) \times 3 = 17,4$  cổ phần mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì cổ đông A sẽ được nhận 17 cổ phần. Phần cổ phần lẻ sẽ giao cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá 10.000 đồng/cổ phần và cổ đông A sẽ được nhận số tiền thu được từ việc bán cổ phần lẻ là  $0,4 \times 10.000$  đồng = 4.000 đồng.*
14. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2018, nguồn vốn để phát hành từ các nguồn sau đây:
- Thặng dư vốn cổ phần
  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Số tiền cụ thể trích từ các nguồn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty quyết định phù hợp với các quy định

- của pháp luật.
15. Thời gian dự kiến thực hiện Sau khi Tổng Công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền (Dự kiến trước quý IV năm 2019)
16. Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành
17. Hạn chế chuyển nhượng Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án nêu trên (bao gồm số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn phân phối cho các đối tượng khác) đều không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
- Quyết định phân phối cổ phần lẻ (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị) cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần;
- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty;
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Chủ động sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ

mới tăng thêm và báo cáo Đại hội cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *T. An*  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Văn Tuấn**



## TỜ TRÌNH

### Về các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**  
**Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2019 như sau :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
<b>1</b>	<b>Về sản xuất kinh doanh</b>		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	16.700
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	"	1.380
-	Chi trả cổ tức	%/năm	15
<b>2</b>	<b>Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát</b>		
-	Thù lao HĐQT và BKS (trong đó bù đắp 160 triệu phụ cấp HĐQT năm 2018 do tăng thêm thành viên)	Tr đồng	3.020
<b>3</b>	<b>Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành</b>		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch	% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch	20

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Tuấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**GELEX**

Số: 20 /GELEX/TTTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 9 tháng 04 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Ban kiểm soát về việc đề xuất Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập như liệt kê dưới đây và kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập này để thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính cho năm 2019:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Địa chỉ : Tầng 12A tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội  
Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG – Văn phòng Hà Nội  
Địa chỉ : Tầng 46, tòa tháp Keangnam Landmark, số 72 lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *T. Tuấn*  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**



Số: 24/GELEX/TT-ĐQT

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2019

### TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**  
**Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp 2014”);
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“NĐ 71”);
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của NĐ 71;
- Nghị định 05/2019/NĐ-CP quy định về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“Tổng công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua các nội dung sau:

#### **I. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:**

##### **1. Nội dung thay đổi**

- Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức quản lý mới: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

Theo cơ cấu mới này, Tổng công ty sẽ bỏ Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông. Thay vào đó, Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014.

##### **2. Căn cứ pháp lý và lý do thay đổi**

- Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định công ty cổ phần được quyền lựa chọn mô hình hoạt động có Ban kiểm soát hoặc không có Ban kiểm soát. Trường hợp công ty cổ phần lựa chọn mô hình không có Ban kiểm soát thì phải có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Quy định này nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như thực tế đa dạng về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay.
- Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ quy định công ty niêm yết phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, theo đó công ty có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ



điều kiện hoạt động kiểm toán để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ hoặc chỉ định cá nhân/bộ phận có chuyên môn tại công ty để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

**Như vậy**, việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty như đề xuất tại Mục 1 trên là nhằm hoàn thiện công tác quản trị điều hành và hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ của Tổng công ty, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành cũng như tiệm cận với thông lệ và xu hướng quốc tế về quản trị doanh nghiệp.

## **II. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Nhằm phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty như đề xuất tại Mục I trên cũng như sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty theo các nội dung như nêu tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật có yêu cầu) và công bố thông tin.

Bản Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

## **III. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Nhằm phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty như đề xuất tại Mục I trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của các Bà có tên sau:

1. Bà Lê Thị Hồng Lĩnh – Trưởng Ban kiểm soát;
2. Bà Phạm Thị Minh Cúc – Thành viên Ban kiểm soát;
3. Bà Phạm Thị Mỹ Hà – Thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

### **Nơi nhân:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.



**PHỤ LỤC 01**

**V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1 Điều 3	Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là</u> người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	Thuận tiện trong quá trình làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật (nếu có)
2	Điểm a Khoản 1 Điều 4	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty</p> <p>1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty</p> <p>a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều</li> </ul>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty</p> <p>1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty</p> <p>a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;</li> <li>- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và</li> </ul>	<p>Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)</b></li> <li>- <b>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư)</b></li> </ul>

	<p>và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;</li> <li>- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;</li> <li>- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;</li> <li>- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.</li> </ul>	<p>xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;</li> <li>- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;</li> <li>- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;</li> <li>- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.</li> <li>- <b>Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)</b></li> <li>- <b>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư)</b></li> </ul>	<p>(theo Tờ trình v.v bổ sung ngành nghề kinh doanh)</p>
--	--	--	--



2	Điều 11	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. <u>Hội đồng quản trị;</u></li> <li>3. <u>Ban kiểm soát;</u></li> <li>4. Tổng giám đốc.</li> </ol>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. <u>Hội đồng quản trị;</u></li> <li>3. Tổng giám đốc.</li> </ol>	<p>Như nêu tại Mục I của Tờ trình</p>
3	Điểm h Khoản 2 Điều 15	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; <u>phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền</u></p>	<p>Bổ sung theo Điều 14.2 Nghị định 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.</p>
4	Khoản 1 Điều 26	<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là bảy (07) người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và</u></p>	<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục</p>	<p>Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định “Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.”</p> <p>Đồng thời, Điều 150 Luật</p>

		<p>có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ <u>không hạn chế</u>. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm</u>. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</u>.</p>	<p>là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất</u>.</p>	<p>Doanh nghiệp 2014 không còn quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị mà quy định về nhiệm kỳ của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p>
5	Khoản 3 Điều 27	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của</p>	<p>Đề xuất bỏ điểm c tại Khoản 3</p>	<p>Điều 27 này quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, trong đó Khoản 2 quy định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và Khoản 3 chọn lọc ra những vấn đề phải do HĐQT phê chuẩn. Những nội dung còn lại không nêu tại Khoản 3 sẽ không bắt buộc HĐQT phải</p>

		Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);		phê chuẩn mà HĐQT được phân quyền cho cấp dưới.  Do đó nhằm tạo điều kiện cho việc ra các quyết định được kịp thời, hiệu quả: đề xuất bỏ điểm c tại Khoản 3 này để HĐQT có cơ chế phân quyền cho Chủ tịch HĐQT/TGD quyết định.
6	Điều 37 đến hết Điều 39	Điều 37 đến hết Điều 39 quy định về Ban kiểm soát	Bỏ	Do không còn Ban kiểm soát trong cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty như đề xuất nêu tại Mục I của Tờ trình
7	Khoản 4 Điều 58	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty <u>hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.</u>	Phù hợp với thực tế lập bản sao và trích lục Điều lệ tại Tổng công ty
8	Các nội dung khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các nội dung khác liên quan đến Ban kiểm soát tại Điều lệ.</li> <li>- Điều chỉnh lại tham chiếu các Điều khoản do bãi bỏ Điều 37 đến hết Điều 39.</li> <li>- Các chỉnh sửa nhỏ khác tại dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm.</li> </ul>		



**PHỤ LỤC 02**

**V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TỔNG CÔNG TY**

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Điều 24 đến hết Điều 29	Điều 24 đến hết Điều 29 quy định về các nội dung liên quan đến đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm Kiểm soát viên	Bỏ	Do không còn Ban kiểm soát trong cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty như đề xuất nêu tại Mục I của Tờ trình
2	Bổ sung Điều 25, Điều 26, Điều 27		<p align="center"><b>CHƯƠNG V</b></p> <p align="center"><b>THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ</b></p> <p><b>Điều 25. Cơ cấu, thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. Ban kiểm toán nội bộ bao gồm từ 03 đến 05 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của NĐ 71 quy định trường hợp công ty tổ chức theo mô hình nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp thì Quy chế nội bộ về quản trị công ty có nội dung quy định về Ban kiểm toán nội bộ.</li> <li>- Các quy định tại Chương này được bổ sung phù hợp với Nghị định</li> </ul>

			<p>2. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ</p> <p>Thành viên Ban kiểm toán nội bộ phải có các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>a) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.</p> <p>b) Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Tổng công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán.</p> <p>c) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.</p> <p>d) Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.</p>	<p>05/2019/NĐ-CP quy định về kiểm toán nội bộ.</p>
--	--	--	---	--

			<p>e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng công ty.</p> <p><b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ</b></p> <p><b>1. Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ</b></p> <p>a) Tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.</p> <p>b) Nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.</p> <p>c) Tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Tổng công ty.</p> <p>d) Giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của bộ phận đối với các</p>	
--	--	--	---	--



			<p>vấn đề mà Ban kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.</p> <p>e) Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận được kiểm toán.</p> <p>f) Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>g) Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.</p> <p>h) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và các quy định, quy chế nội bộ khác của Tổng công ty.</p> <p><b>2. <i>Nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ</i></b></p> <p>a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình cấp có thẩm quyền của Tổng công ty xem xét, phê duyệt.</p> <p>b) Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.</p> <p>c) Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và</p>	
--	--	--	--	--

			<p>hiệu quả.</p> <p>d) Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ.</p> <p>f) Lập báo cáo kiểm toán.</p> <p>g) Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.</p> <p>h) Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Tổng công ty.</p> <p>i) Tư vấn cho Tổng công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>j) Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị.</p> <p>k) Duy trì việc trao đổi thường xuyên</p>	
--	--	--	--	--

			<p>với tổ chức kiểm toán độc lập của Tổng công ty nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.</p> <p>l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>m) Bảo mật tài liệu, thông tin của Tổng công ty, của bộ phận được kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.</p> <p>n) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Tổng công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.</p> <p>o) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận.</p> <p>p) Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho thành viên Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p><b>Điều 27. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. Ban kiểm toán nội bộ họp định kỳ</p>	
--	--	--	---	--



			<p>mỗi quý một lần và cuộc họp định kỳ của Ban kiểm toán nội bộ diễn ra trước cuộc họp định kỳ quý của Hội đồng quản trị để thống nhất về các nội dung cần báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <ol style="list-style-type: none"><li>2. Ngoài họp định kỳ, Ban kiểm toán nội bộ họp đột xuất theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào của Ban hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.</li><li>3. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là 2/3 thành viên.</li><li>4. Các vấn đề tại cuộc họp được thông qua khi có đa số thành viên của Ban kiểm toán nội bộ tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng Ban là ý kiến quyết định.</li><li>5. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ có thể có khách mời, tùy theo nhu cầu và nội dung cuộc họp. Các khách mời này có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.</li><li>6. Ngoài họp trực tiếp, Ban kiểm toán</li></ol>	
--	--	--	---	--

			<p>nội bộ có thể họp dưới các hình thức khác.</p> <p>7. Các cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ phải được ghi nhận bằng biên bản và kết quả cuộc họp được chuyển đến các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện.</p>	
3	Các nội dung khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bãi bỏ các nội dung khác liên quan đến Ban kiểm soát tại Quy chế.</li> <li>- Điều chỉnh lại tham chiếu các Điều khoản.</li> <li>- Các chỉnh sửa nhỏ khác tại dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung đính kèm.</li> </ul>		



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**



## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.....	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty.....	8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	12
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị.....	12
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	28
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>28</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	31
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	34
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	35
Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị .....	39
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	40
Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	41
<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>42</b>
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý .....	42
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp .....	42
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	42
<b>CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>44</b>
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	44
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	44
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	46
<b>CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>47</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	47
<b>CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>47</b>
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn .....	47
<b>CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>48</b>
Điều 42. Phân phối lợi nhuận.....	48
<b>CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>48</b>
Điều 43. Tài khoản ngân hàng .....	48
Điều 44. Năm tài chính.....	49
Điều 45. Chế độ kế toán .....	49
<b>CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>49</b>
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	49
Điều 47. Báo cáo thường niên.....	50
<b>CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>50</b>

Điều 48. Kiểm toán .....	50
CHƯƠNG XVI. CON DẤU.....	50
Điều 49. Con dấu .....	50
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	51
Điều 50. Chấm dứt hoạt động .....	51
Điều 51. Thanh lý .....	51
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	52
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	52
CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON.....	52
Điều 53. Mối quan hệ giữa Tổng công ty và công ty con .....	52
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 54. Điều lệ Tổng công ty .....	54
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	54
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	54



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010, được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 19 tháng 04 năm 2019.

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
  - g. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - i. "Tổng công ty" là Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
  - j. "Công ty con" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
    - Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc
    - Tổng công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
    - Tổng công ty có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
  - k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty**

1. Tên Tổng công ty

Tên Tổng công ty viết bằng tiếng Việt: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Tên Tổng công ty viết bằng tiếng Anh: **Viet Nam Electrical Equipment Joint Stock Corporation**

Tên Tổng công ty viết tắt: **GELEX**

2. Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39726245 - 024.39726246

Fax: 024.39 726 282

E-mail: [gelex@gelex.vn](mailto:gelex@gelex.vn)

Website: [www.gelex.vn](http://www.gelex.vn)

4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty**

1. Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trở lại làm việc tại Tổng công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty**

1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty
  - a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và/hoặc trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:
    - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
    - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;
    - Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;
    - Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;



- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
  - Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
  - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.
  - Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)
  - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư)
- b. Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

Tổng công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 4.065.600.000.000 VNĐ (bằng chữ: Bốn nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ sáu trăm triệu Đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 406.560.000 (Bốn trăm linh sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Tổng công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Tổng công ty có thể mua lại cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
  - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tổng công ty;
  - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP);
  - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội

đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);

- e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

## **Điều 7. Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;
  - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
  - e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
  - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty;
  - g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Tổng công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.



## **Điều 8. Chứng khoán khác**

Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tổng công ty có thể phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng công ty.
7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Tổng công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Tổng công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành

để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Tổng công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương ứng lãi suất huy động kỳ hạn một (01) năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ số tiền lãi vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Tổng công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
  - a. Đề cử/ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 Điều lệ này;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ của Tổng công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.



7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Tổng công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn

bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

c. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm và định hướng phát triển Tổng công ty;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao

dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân đại diện tham dự. Cổ đông là cá nhân được quyền cử tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.



## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bất thường theo các trường hợp quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

- e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - g. Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được

thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;



- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.  
Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
- Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
  - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;
- Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty phải được lấy ý kiến thông qua hình thức họp trực tiếp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
6. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của người phụ trách quản trị Tổng công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết



chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.  
Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty (nếu có);
  - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
  - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy

định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:



- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.
- c. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;
- d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Tổng công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phân vốn đầu tư, quản lý người đại diện phân vốn góp của Tổng công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
  - g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phân vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;

- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Tổng công ty;
  - i. Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
  - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
  - m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
  - o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
  - p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Tổng công ty;
  - q. Trình báo cáo tài chính năm, báo cáo quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
  - s. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - t. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - u. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Tổng công ty;
  - c. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.

- d. Việc định giá tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - e. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - f. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;
  - g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.
  5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

**Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
  - d. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều

này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.

6. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo mời họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

8. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành

viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

#### 10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu

- có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
12. Công khai lợi ích
- Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Nguyên tắc biểu quyết đa số
- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được



lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị**

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.
2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
  - a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
    - i. Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
    - ii. Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyên trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Tổng công ty); hoặc

- iii. Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
- iv. Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
- v. Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực Hội đồng quản trị được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

- b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
  - c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các quy định nội bộ của Tổng công ty và quy định pháp luật liên quan.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:
- a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Tổng công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
  - b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
  - c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
  - d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị

quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này.

2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng nên đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho Tổng công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;

- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành

mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Tổng công ty;
  - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



- j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

## **CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 37. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty.

### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Không mâu thuẫn với quy định tại Khoản 5 Điều này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên trừ trường hợp Tổng công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
  - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
    - i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;
    - ii. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
    - iii. Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
  - b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
  - c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;
  - d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Tổng công ty thì người ký kết hợp đồng,

cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn

khô luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 42. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty;
3. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Tổng công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 43. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.



2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

#### **Điều 44. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

#### **Điều 45. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

### **CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Tổng công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc thời gian gia hạn khác theo quy định của pháp luật), Tổng công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Tổng công ty trong năm tài chính), báo cáo tình hình tài chính (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty tính đến thời điểm lập báo cáo), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

#### **Điều 47. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 48. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo. Tổng công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

### **CHƯƠNG XVI. CON DẤU**

#### **Điều 49. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 50. Chấm dứt hoạt động**

1. Tổng công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Tòa án tuyên bố Tổng công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 51. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của Tổng công ty, xảy ra giữa:
  - a. Cổ đông với Tổng công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm toán nội bộ chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON**

### **Điều 53. Mối quan hệ giữa Tổng công ty và công ty con**

1. Tổng công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Tổng công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Tổng công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của Tổng công ty trực tiếp thay mặt Tổng công ty quản lý các khoản vốn góp của Tổng công ty tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do Tổng công ty ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Tổng công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Tổng công ty thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.
7. Tổng công ty thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Tổng công ty tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Tổng công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Tổng công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Tổng công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Tổng công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.
8. Tổng công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Tổng công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.



## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 54. Điều lệ Tổng công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 55. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày 19 tháng 04 năm 2019.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Tổng công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .... ngày 19 tháng 4 năm 2019 )

**HÀ NỘI**

# **CHƯƠNG I**

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam (“GELEX”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Chứng khoán năm 2006 sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; Điều lệ Tổng Công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của GELEX và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam.

### **Điều 2. Bộ máy quản trị điều hành của GELEX**

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị GELEX**

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến GELEX.
5. Minh bạch trong hoạt động của GELEX.

6. Hội đồng quản trị lãnh đạo GELEX có hiệu quả.
7. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt**

##### **1. Định nghĩa**

- a. Ban Tổng giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc
- b. Ban Điều hành: Bao gồm Ban Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và các Giám đốc chuyên môn.
- c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.
- d. Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- e. Điều lệ: là Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
- f. Các thuật ngữ khác chưa được giải thích ở đây sẽ có nghĩa như quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

##### **2. Các từ viết tắt**

- a. GELEX/Tổng Công ty : Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam.
- b. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- c. HĐQT : Hội đồng quản trị.
- d. TGD : Tổng Giám Đốc.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

GELEX phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của GELEX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về GELEX (theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp) theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.



2. Trước khi khai mạc cuộc họp, GELEX phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, GELEX cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 8. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.
  - Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho một cá nhân khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.
  - Đối với cổ đông là tổ chức: Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền uỷ quyền tối đa cho số lượng người được quy định tại Điều lệ (trường hợp Điều lệ không quy định thì áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành). Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của GELEX được gửi kèm theo Thông báo mời họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được uỷ quyền;

- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó; chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
- 4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu**

- 1. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa (hoặc Ban kiểm phiếu) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp**

1. Cổ đông phản đối việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.
2. Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết không tán thành việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.
3. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quyền yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
4. Tổng Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Tổng Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Các chi phí phát sinh có liên quan đến việc thuê tổ chức thẩm định giá như nêu trên do cổ đông thanh toán.

5. Tổng Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Tổng Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

**Điều 11. Áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông**

1. GELEX có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu và biểu quyết tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại như vậy phải được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và hướng dẫn áp dụng trên trang thông tin điện tử của GELEX.

**Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

### **Điều 13. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
- 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ ngày ghi trên Nghị quyết theo quy định của pháp luật liên quan.

### **Điều 14. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:
  - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
- 2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:
  - a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của GELEX và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.
  - b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo



gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- ✓ Thời hạn phải gửi về GELEX phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của GELEX.

d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.

e. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về GELEX theo các hình thức sau:

- ✓ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về GELEX phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- ✓ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về GELEX qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- f. Các phiếu lấy ý kiến GELEX nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- g. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của người phụ trách quản trị Tổng công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - ✓ Các vấn đề đã được thông qua;
  - ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của GELEX, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- h. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của GELEX trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- i. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của GELEX.

- j. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Các vấn đề khác**

Các vấn đề, nội dung khác liên quan đến việc triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG III**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

##### **1. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80%

được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

## **2. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT.

## **3. Gửi hồ sơ ứng cử, đề cử**

Hồ sơ ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của GELEX trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- 4.** Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm họp và ra quyết định đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

## **Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ;
  - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Có đơn từ chức;
  - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trong trường hợp Tổng Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

**Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của GELEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của GELEX nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản



trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.

## **Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

### 1. Các cuộc họp thường kỳ:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

### 2. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác
- b) Ít nhất hai thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

### 3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn tối đa (07) bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng Công ty.

5. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp:

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Đối với trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị từ xa bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng email/văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của GELEX. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với GELEX và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với GELEX, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua;
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
- a) Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
  - b) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
  - c) Biên bản họp có chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.
16. Căn cứ vào Biên bản họp, Hội đồng quản trị ra Nghị quyết/Quyết định/Thông báo về các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết/Quyết định/Thông báo được gửi tới các đối tượng có liên quan để triển khai thực hiện. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định thì GELEX có trách nhiệm công bố thông tin.

### **Điều 23. Thường trực HĐQT**

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.



2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:

a. Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:

- Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
- Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Tổng công ty); hoặc
- Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
- Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
- Tổng hợp một số phương thức trên.

Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực HĐQT được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp HĐQT theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

b. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.

c. Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo quy định tại các Quy chế này và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:

- a. Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Tổng công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
- b. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
- c. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
- d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

## **CHƯƠNG IV**

### **THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24. Thành lập và hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
2. Việc thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh quy định tại Chương này để sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung cụ thể về cơ cấu của tiểu ban; tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; trách nhiệm của tiểu ban và từng thành viên sau khi Đại hội đồng cổ đông đã chính thức chấp thuận việc thành lập tiểu ban đó.

## **CHƯƠNG V**

## **THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

### **Điều 25. Cơ cấu, thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ**

1. Ban kiểm toán nội bộ bao gồm từ 03 đến 05 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ  
Thành viên Ban kiểm toán nội bộ phải có các tiêu chuẩn sau đây:
  - a) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.
  - b) Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Tổng công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán.
  - c) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.
  - d) Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.
  - e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng công ty.

### **Điều 26. Quyền và nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ**

#### **1. Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ**

- a) Tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- b) Nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

- c) Tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Tổng công ty.
- d) Giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của bộ phận đối với các vấn đề mà Ban kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- e) Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận được kiểm toán.
- f) Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong Ban kiểm toán nội bộ.
- g) Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- h) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và các quy định, quy chế nội bộ khác của Tổng công ty.

## **2. *Nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ***

- a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình cấp có thẩm quyền của Tổng công ty xem xét, phê duyệt.
- b) Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.
- c) Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- d) Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- e) Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ.
- f) Lập báo cáo kiểm toán.
- g) Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.
- h) Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Tổng công ty.
- i) Tư vấn cho Tổng công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- j) Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị.

- k) Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của Tổng công ty nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.
- l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật.
- m) Bảo mật tài liệu, thông tin của Tổng công ty, của bộ phận được kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- n) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Tổng công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
- o) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận.
- p) Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho thành viên Ban kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 27. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ**

1. Ban kiểm toán nội bộ họp định kỳ mỗi quý một lần và cuộc họp định kỳ của Ban kiểm toán nội bộ diễn ra trước cuộc họp định kỳ quý của Hội đồng quản trị để thống nhất về các nội dung cần báo cáo Hội đồng quản trị.
2. Ngoài họp định kỳ, Ban kiểm toán nội bộ họp đột xuất theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào của Ban hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
3. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là 2/3 thành viên.
4. Các vấn đề tại cuộc họp được thông qua khi có đa số thành viên của Ban kiểm toán nội bộ tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng Ban là ý kiến quyết định.
5. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ có thể có khách mời, tùy theo nhu cầu và nội dung cuộc họp. Các khách mời này có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.
6. Ngoài họp trực tiếp, Ban kiểm toán nội bộ có thể họp dưới các hình thức khác.

7. Các cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ phải được ghi nhận bằng biên bản và kết quả cuộc họp được chuyển đến các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện.

## **CHƯƠNG VI**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM**

#### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 28. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp**

##### 3. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Tổng Công ty phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

##### 4. Tiêu chuẩn của những người điều hành khác

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực;
- b) Có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- c) Có khả năng đảm đương nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, miễn cưỡng trong công việc;
- d) Có sức khỏe, có kiến thức về quản lý;
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tổng Công ty từng thời kỳ.

#### **Điều 29. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

##### 1. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

- a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
- b) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động



- c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm những người điều hành khác
- a) Tổng Công ty được tuyển dụng những người điều hành khác khi cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty tùy từng thời điểm. Những người điều hành này phải có sự miễn cấn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- b) Những người điều hành khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao;
  - Vi phạm nội quy, quy chế Tổng công ty;
  - Tư lợi cá nhân;
  - Có đơn xin từ chức;
  - Các trường hợp khác theo yêu cầu công việc.
- c) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm những người điều hành này tuân theo quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành Tổng Công ty từng thời kỳ.

### **Điều 30. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại GELEX và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

## **CHƯƠNG VII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ng nghị quyết, xin ý kiến**

1. Hội đồng quản trị có thể mời Tổng Giám đốc tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các khách mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.  
Khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, để báo cáo.
3. Tùy nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp/ủy quyền cho Thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc lập Tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.
4. Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định .... làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị**

Tổng Giám đốc có quyền đề nghị HĐQT triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của GELEX hoặc quyền lợi của GELEX, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của GELEX tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính GELEX; GELEX có các hoạt động trái qui định của pháp luật; GELEX bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của GELEX; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của GELEX; Có kết luận của cơ quan thuế về việc GELEX vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; GELEX có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện GELEX đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng Giám đốc**

1. Theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các đối tượng này kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch HĐQT, Thường trực HĐQT, HĐQT hoặc khi được yêu cầu.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hội đồng quản trị được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp.
4. Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị:
  - Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên**

1. Các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.
2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Tổng Công ty) cho Chủ tịch HĐQT hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.
3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT biết về rủi ro này.

**CHƯƠNG VIII**

**ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI**

**THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 35. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. Hàng năm, HĐQT, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.
3. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.

**Điều 36. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và**

## **người điều hành khác**

1. Việc đánh giá sẽ được thực hiện theo quy định sau:

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Tổng Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá.
- Cách thức khác do HĐQT/ Tổng Giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.

2. HĐQT sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc HĐQT.

3. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Tổng Công ty từng thời kỳ.

## **Điều 37. Khen thưởng**

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành GELEX và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và GELEX.

1. Đối với HĐQT: ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty. HĐQT thực hiện phân bổ nguồn khen thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Điều 39 Quy chế này.

2. Đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của GELEX tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng Tổng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

## **Điều 38. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ GELEX và các

quy định khác có liên quan của GELEX, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của GELEX.

2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của GELEX từng thời kỳ.

## **CHƯƠNG IX**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 39. Tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của GELEX.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.

#### **Điều 40. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại GELEX và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.



**CHƯƠNG X**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 41. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi thấy cần thiết cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Tổng Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này hoặc có những quy định tại Quy chế này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

**Điều 42. Hiệu lực**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 04 năm 2018 và được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .... ngày 19 tháng 4 năm 2019..
2. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa các nội dung quy định tại Điều lệ và Quy chế này, thì các quy định tại Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trên cơ sở Quy chế này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với thực tế tổ chức và hoạt động của công ty để triển khai thực hiện.
4. HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 23 /GELEX/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 3 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

“Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh”.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam (“Tổng công ty”);
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“Tổng công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh:

Ngành, nghề	Mã ngành
Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	7020
Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư	6619

Lý do: Nhằm mục đích phát huy tốt hơn vai trò quản lý vốn và kinh doanh dịch vụ chia sẻ của Tổng công ty, hỗ trợ tốt hơn các công ty thành viên trong hệ thống của Tổng Công ty trong các hoạt động của mình.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty phù hợp với việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Mục 1 nêu trên. Cụ thể như sau:

Bổ sung vào Điều 4.1.a. của Điều lệ như sau:

*Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty*

*1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty*

*a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:*

- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;



- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;

- Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;

- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;

- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư)

3. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**GELEX**  
Số: 22 /GELEX/TTTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**V.v: thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam (“Tổng công ty/GELEX”) hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trên thực tiễn triển khai hoạt động, Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, điều phối và hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX (như công ty con, công ty liên kết ...), cụ thể:

- **Đối với hoạt động mua sắm nguyên vật liệu:** Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và các điều kiện thương mại tốt nhất. Để thực hiện việc này, Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam thực hiện việc mua sắm tập trung vật tư, nguyên vật liệu chính và bán lại cho các công ty thành viên trong toàn hệ thống GELEX. Từ đó GELEX và các công ty thành viên này có thể tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tối đa hóa lợi ích của GELEX, các công ty thành viên và cổ đông.
- **Đối với hoạt động nguồn vốn:** Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đơn vị hỗ trợ các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong việc thu xếp, điều phối vốn để đảm bảo các công ty thành viên này có đủ vốn để hoạt động và đảm bảo dòng tiền của toàn hệ thống được cân bằng, an toàn.

Do vai trò của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đối với các công ty thành viên trong toàn hệ thống như đã nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua:





1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên trong năm 2018 như sau:

- Giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu, tổng giá trị là: 2.529.654.726.033 đồng.
- Giao dịch cho công ty thành viên vay để đầu tư trong năm, tổng số tiền là: 3.140.175.000.000 đồng, Số dư cho vay tại thời điểm 31/12/2018 là 1.412.175.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2019:

a. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam với các công ty thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Đ.Đ.Đ.  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Tuấn

Số: /GELEX/BB-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**A- Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần Đại hội:**

**1. Tên doanh nghiệp:** Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Trụ sở chính: 52 phố Lê Đại Hành – phường Lê Đại Hành – quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100100512

**2. Thời gian:** 08h00 ngày 19 tháng 04 năm 2019

**3. Địa điểm:** Phòng Ballroom, Khách sạn Melia, 44B Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**4. Thành phần tham dự:**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (Đơn vị kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty)

Và ... cổ đông, đại diện cho .... cổ phần, chiếm ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

**B - Nội dung Đại hội:**

**I- Khai mạc, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ông ..... thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Ông ..... - thay mặt Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông và tư cách cổ đông tham dự Đại hội



đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

- Đến ..h... ngày ... tháng 04 năm 2019, tổng số cổ đông dự họp là ... cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông), đại diện ....cổ phần, chiếm .... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

- Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

## **II- Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.**

1. Ông ..... thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Ông Nguyễn Văn Tuấn giới thiệu các thành viên cùng lên điều hành Đại hội gồm:

- Ông/Bà ..... – Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Ông/Bà ..... – Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Thư ký Đại hội gồm:

- Ông/Bà..... - .....
- Ông/Bà ..... - .....

3. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ông/bà:

- Ông/Bà..... - Trưởng ban;
- Ông/Bà..... - Thành viên;
- Ông/Bà..... - Thành viên.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng .... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng .... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng .... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, danh sách Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua.

4. Ông/Bà..... trình bày Chương trình Đại hội (như đính kèm Biên bản họp này).

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua.

5. Ông/Bà..... trình bày Quy chế làm việc của Đại hội (như đính kèm Biên bản họp này).

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội thông qua.

### **III- Trình bày nội dung các Báo cáo:**

1. Ông/Bà..... trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
2. Ông/Bà..... trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị.
3. Ông/Bà..... – Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

### **IV- Trình bày nội dung các Tờ trình:**

Ông/Bà..... trình bày nội dung các Tờ trình:

1. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
2. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
3. Tờ trình về các chỉ tiêu chính năm 2019.
4. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.
5. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.
6. Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
7. Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8. Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên thuộc hệ thống GELEX

### **V- Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho nội dung các Báo cáo và Tờ trình:**

- Cổ đông mang Mã số dự họp số ..... – đại diện cho ..... cổ phần đóng góp ý kiến:

.....

- Cổ đông mang Mã số dự họp số ..... – đại diện cho ..... cổ phần đóng góp ý kiến:

.....  
- Cổ đông mang Mã số dự họp số ..... – đại diện cho ..... cổ phần đóng góp ý kiến:

.....  
**VI- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

**1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019.**

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

**2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được Đại hội biểu quyết phê chuẩn và thông qua toàn văn báo cáo.

### **3. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

### **4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về việc thông qua**

**Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **5. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **6. Tờ trình về các chỉ tiêu chính năm 2019**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về các chỉ tiêu chính năm 2019** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **7. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội



- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

### **8. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: ..... cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua

## **VII- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng hình thức thu Phiếu biểu quyết.**

### **1. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo Tờ trình số .../GELEX/TTr-HĐQT ngày ../.../2019 của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty theo Tờ trình số .../GELEX/TTr-HĐQT ngày ../.../2019 của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

## **3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội

bộ về quản trị công ty của Tổng công ty theo Tờ trình số .../GELEX/TTr-HĐQT ngày ..../2019 của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **4. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là .... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo Tờ trình số .../GELEX/TTr-HĐQT ngày ..../2019 của Tổng công ty, cụ thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của các Bà có tên sau:

1. Bà Lê Thị Hồng Lĩnh – Trưởng Ban kiểm soát;
2. Bà Phạm Thị Minh Cúc – Thành viên Ban kiểm soát;
3. Bà Phạm Thị Mỹ Hà – Thành viên Ban kiểm soát.

Việc miễn nhiệm nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua

#### **5. Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu** của Tổng công ty đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **6. Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên thuộc hệ thống GELEX**

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Tổng số phiếu hợp lệ:
- Tổng số phiếu không hợp lệ:

Kết quả:

- Số cổ phần tán thành là .... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không tán thành là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, **Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên thuộc hệ thống GELEX** đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

#### **IX. Ban Kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu biểu quyết:**

Ông ..... thay mặt Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu đối với các nội dung đã được biểu quyết tại Đại hội.

Chủ tọa Đại hội thông báo:

*Tính đến thời điểm ...h... ngày ... tháng ... năm 2019, tổng số cổ đông dự họp là ... cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông), đại diện ... cổ phần, chiếm ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.*

#### **X. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:**

1. Bà ..... - thay mặt Đoàn Thư ký trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Dự thảo Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là .... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được biểu quyết thông qua.

3. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ..... cổ phần

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: ..... cổ phần, tương ứng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Như vậy, với số cổ phần biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được biểu quyết thông qua.

**XI. Ông Nguyễn Văn Tuấn tuyên bố bế mạc Đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị  
điện Việt Nam bế mạc vào hồi ...h.... ngày .../04/2019.

**TM/ ĐOÀN THỦ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

.....

**Nguyễn Văn Tuấn**



Số: /GELEX/NQ- ĐHĐCĐ

*Hà Nội, ngày ... tháng 4 năm 2019*

**DƯ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày ... tháng 4 năm 2019.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn và thông qua nội dung các Báo cáo:

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018.

**Điều 2.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán).

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối</b>	<b>172.334.410.969</b>
	Trong đó:	
1	Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo riêng năm 2018	257.750.976.711
2	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2017 chuyển về trong năm 2018, đã dùng phân phối lợi nhuận năm 2017	-85.416.565.742
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận đề nghị phân phối</b>	<b>91.428.000.000</b>
	Trong đó:	
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng 2018)	1.700.000.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH (15%), tối đa	89.728.000.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại</b>	<b>80.906.410.969</b>

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>
<b>1</b>	<b>Về sản xuất kinh doanh</b>		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	16.700
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	"	1.380
-	Chi trả cổ tức	%/năm	15
<b>2</b>	<b>Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát</b>		
-	Thù lao HĐQT và BKS (trong đó bù đắp 160 triệu phụ cấp HĐQT năm 2018 do tăng thêm thành viên)	Tr đồng	3.020
<b>3</b>	<b>Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành</b>		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch	% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch	20

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2019:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG – Văn phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 46, tòa tháp Keangnam Landmark, số 72 lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:**

1. Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh:

<b>Ngành, nghề</b>	<b>Mã ngành</b>
Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	7020
Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư	6619

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty phù hợp với việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Mục 1 nêu trên. Cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung vào Điều 4.1.a. của Điều lệ như sau:

*Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty*

*1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty*

*a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:*

*- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;*

*- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;*

*- Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;*

*- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;*

*- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;*

*- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;*

*- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.*

*- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)*

**- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư)**

- Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát như sau:

7.1. Cơ cấu tổ chức quản lý mới của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

7.2. Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (bản Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi của Tổng công ty được kèm theo Nghị quyết này). Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có theo quy định pháp luật hiện hành) và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

7.3. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của các Bà có tên sau:

- Bà Lê Thị Hồng Lĩnh – Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Phạm Thị Minh Cúc – Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Phạm Thị Mỹ Hà – Thành viên Ban kiểm soát.

Việc miễn nhiệm nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. Mục đích phát hành cổ phiếu	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
3. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
5. Tổng số cổ phần đã phát hành	406.560.000 cổ phần
6. Số lượng cổ phần đang lưu hành	406.560.000 cổ phần
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành  
Tối đa 63.684.000 cổ phần (Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện sau khi Tổng công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền được phát hành kèm theo Trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 27/10/2016 của HĐQT Tổng Công ty. Số lượng cổ phần phát hành thực tế để thực hiện chứng quyền sẽ do HĐQT Tổng Công ty quyết định. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ căn cứ vào tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc thực hiện chứng quyền nói trên).
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá  
Tối đa 636.840.000.000 đồng
10. Đối tượng phát hành  
Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định
11. Phương thức phát hành  
Phương thức thực hiện quyền
12. Tỷ lệ thực hiện quyền  
20:3 (Cổ đông sở hữu 20 cổ phần được nhận 3 cổ phần mới)
13. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn  
Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ (nếu có) phát sinh khi làm tròn được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phần có phần lẻ thập phân.  
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 116 cổ phần. Khi thực hiện quyền, cổ đông A được nhận  $(116:20) \times 3 = 17,4$  cổ phần mới. Theo

nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì cổ đông A sẽ được nhận 17 cổ phần. Phần cổ phần lẻ sẽ giao cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá 10.000 đồng/cổ phần và cổ đông A sẽ được nhận số tiền thu được từ việc bán cổ phần lẻ là  $0,4 \times 10.000 \text{ đồng} = 4.000 \text{ đồng}$ .

14. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành

Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2018, nguồn vốn để phát hành từ các nguồn sau đây:

- Thặng dư vốn cổ phần
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số tiền cụ thể trích từ các nguồn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật.

15. Thời gian dự kiến thực hiện

Sau khi Tổng Công ty phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền (Dự kiến trước quý IV năm 2019)

16. Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành

17. Hạn chế chuyển nhượng

Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án nêu trên (bao gồm số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn phân phối cho các đối tượng khác) đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

18. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

Quyết định phân phối cổ phần lẻ (do làm tròn



xuống đến hàng đơn vị) cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần;

Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty;

Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành;

Chủ động sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo Đại hội cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam với các công ty thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

**Điều 10.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 10;
- Các cổ đông;
- HĐQT;
- UB Chứng khoán NN;
- VSD, SGDCK;
- Lưu VP TCTY.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Tuấn**



Mã số dự họp:



**XXXX**

**GELEX** TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

# THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Người Đại diện: **NGUYỄN VĂN A**

Số CMND/CCCD/Hộ  
chiếu/GĐKDN:

**XXXXXXXXXXXX**

Số cổ phần biểu quyết (CP):

**XXXXXX**





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

### I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Mã số dự họp: **XXXX**  
Tên cổ đông/Người đại diện: **NGUYỄN VĂN A**  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: **XXXXXXXXXX**  
Số cổ phần biểu quyết: **XXXXXX**

### II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

STT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG Ý KIẾN
1	Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo Tờ trình số 24/GELEX/TTr-HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Tờ trình số 24/GELEX/TTr-HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Tờ trình số 24/GELEX/TTr-HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo Tờ trình số 24/GELEX/TTr-HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với các công ty thành viên trong hệ thống GELEX.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(Dùng dấu X để lựa chọn một ý kiến)

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**Cổ đông/Người đại diện**

(Ký, ghi rõ họ tên)